

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2023/LĐ-PT

Ngày: 03-3-2023

V/v: Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hoa

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Thị Thanh Trúc

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Hồng Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Thân Trọng Minh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2022/TLPT-LĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 58/2022/LĐ-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1438/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số B đường N, Phường G, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1976, địa chỉ: Số D đường Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh – Đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2022)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Tấn L1, Ông Phan Mạnh T - Luật sư của Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

- Bị đơn: Công ty TNHH B;

Địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà V, số E Công trường M, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T1, ông Nguyễn Công P, bà Nguyễn Thị Ánh H1 và ông Lê Nhất H2, cùng địa chỉ: P, tầng B, tòa nhà B, số B H, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền ngày 10/01/2023)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Lương Trung Vân N – Luật sư của Công ty L3 và Thành viên thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

Người kháng cáo: nguyên đơn ông Nguyễn Chí H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày

Ngày 13/9/1993, ông Nguyễn Chí H (sau đây gọi là nguyên đơn) ký kết hợp đồng lao động số N-CN-0001557 với Công ty TNHH B (sau đây gọi là bị đơn), thời hạn từ ngày 13/9/1993 đến ngày 12/3/1994, chức vụ công việc phải làm là công nhân. Ngày 13/3/1994 được bị đơn gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng lao động của hợp đồng lao động số N- CN-0001557 ngày 13/9/1993 thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn, nguyên đơn làm việc tại Nhà máy B1. Từ đó cho đến ngày 22/6/2020 nguyên đơn làm việc tại bộ phận xếp dỡ hàng hóa, địa điểm làm việc tại Quận A – Nhà máy B1 với mức lương là 11.604.000 đồng/tháng.

Trong quá trình làm việc cho đến nay, nguyên đơn luôn hoàn thành tốt các công việc được giao, không vi phạm kỷ luật lao động, không gây ra bất cứ thiệt hại vật chất cũng như ảnh hưởng nào đến hình ảnh của Nhà máy B1 và Công ty TNHH B và nước giải khát B. Ngày 04/5/2020, bị đơn mời ông đến tham dự buổi họp với nội dung chính là chấm dứt hợp đồng lao động với ông kể từ ngày 06/6/2020 (sau này được điều chỉnh lại thành ngày 22/06/2020) với lý do bị đơn thay đổi cơ cấu.

Ngày 17/6/2020, bị đơn ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 26/20/GL/QĐ-HVBB đối với nguyên đơn kể từ ngày 22/6/2020 với lý do là thay đổi cơ cấu, tổ chức lại lao động theo Điều 44 Bộ luật lao động năm 2012. Nguyên đơn cho rằng bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn là không có căn cứ và vi phạm pháp luật về lao động. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải nhận ông trở lại làm việc theo hợp đồng đã ký kết.

Ngày 13/01/2022, nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc là 17 tháng x 11.604.000 đồng = 197.268.000 đồng; bồi thường 02 tháng tiền lương là 23.208.000 đồng. Tổng cộng bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 220.476.000 đồng.

Ngày 26/3/2022, nguyên đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn phải nhận nguyên đơn trở lại làm việc theo hợp đồng đã ký kết. Do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên nguyên đơn bổ sung các yêu cầu sau:

- Trả trợ cấp mất việc theo Điều 49 số tiền là: 15,5 năm x 11.604.000 đồng = 179.862.000 đồng;

- Bồi thường thêm 02 tháng tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều 42 là: 02 tháng x 11.604.000 đồng = 23.208.000 đồng;

- Bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 42, tổng số tiền là: 514.608.800 đồng, trong đó:

- + Phụ cấp thêm, 05 năm làm việc là 01 tháng lương: 26 năm/5 x 11.604.000 đồng = 60.340.800 đồng;

- + Trợ cấp bổ sung, hỗ trợ thêm các khoản chênh lệch khi chuyển sang công ty mới là 110.000.000 đồng;

- + Trợ cấp cố định là 344.268.000 đồng.

Tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 938.154.800 đồng.

Nguyên đơn nhận thấy vụ án này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân Quận 1 chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, nguyên đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện về việc thanh toán tiền lương trong những ngày không được làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 42, tính từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động (22/6/2020 đến ngày Tòa xét xử (29/8/2022), tương đương 26 tháng, số tiền là: 26 tháng x 11.604.000 đồng = 301.704.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường là 1.042.590.800 đồng Nguyên đơn yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 26/20/GL/QĐ-HVBB ngày 17/6/2020 của Công ty TNHH B về việc chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn. Nguyên đơn xác nhận đã thực nhận số tiền 290.430.769 đồng từ bị đơn sau khi nghỉ việc.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh do là liên doanh giữa Tổng công ty T3 (S) với Heineken Asia Pacific PTE LTD (viết tắt HAP), Tập đoàn H3 có trụ sở tại Singapore, đại diện theo pháp luật có quốc tịch Hà Lan. Đây là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên vụ án cần phải có ý kiến về việc thay đổi phương án cơ cấu tổ chức lao động của bị đơn. Do đó, vụ án không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 1.

Về nội dung vụ án: Bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn với lý do thay đổi cơ cấu, công nghệ là không có cơ sở, trái với quy định của pháp luật vì những lý do sau: Ông H là người lao động ký hợp đồng lao động với bị đơn nhưng thực tế lại làm việc cho Nhà máy bia. Tại cuộc họp thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động với những người lao động thuộc bộ phận lái xe nâng thì có 16 lao động thuộc bộ phận lái xe nâng của Nhà máy bia và ông H là lao động của bị đơn nên tính chất cuộc họp là để thông báo về việc giải thể bộ phận lái xe nâng và chuyển sang dịch vụ thuê ngoài của nhà máy B1, không có sự tham gia của ban chấp hành công đoàn của bị đơn. Ngoài ra, bị đơn chưa đảm bảo về thời gian thông báo cho cơ quan quản lý về lao động theo quy định, không công khai phương án sử dụng lao động cho nguyên đơn, bị đơn cũng không chứng minh được việc không thể tái sử dụng được lao động sau khi thay đổi cơ cấu, không đào tạo bố trí người lao động thực hiện công việc khác... Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; khoản 3 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 22, 38, 41, 42, 44, 46 Bộ luật Lao động đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc Hủy quyết định số 26/20/GL/QĐ-HVBB ngày 17/6/2020 của bị đơn về việc chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn và buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn tổng số tiền 1.042.590.800 đồng.

Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị đơn Công ty TNHH B và nước giải khát B ủy quyền cho các ông bà Nguyễn Xuân T1, ông Nguyễn Công P, bà Nguyễn Thị Ánh H1 và ông Lê Nhất H2 trình bày:

Bị đơn xác nhận ông Nguyễn Chí H (nguyên đơn) và Công ty TNHH B và nước giải khát B (bị đơn) có ký kết hợp đồng lao động số 86420316/DT/VN/08 ngày 01/8/2008. Mức lương trước khi nghỉ việc của nguyên đơn là 11.604.000 đồng. Ngày 17/6/2020 bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động theo quy định tại khoản 10 Điều 36, Điều 44, Điều 46 Bộ luật Lao động năm 2012 và điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động, cụ thể:

Xuất phát từ nhu cầu thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của bị đơn cũng như theo yêu cầu và định hướng từ tập đoàn H3, bị đơn đã phải đưa ra quyết

định tái cơ cấu tổ chức hoạt động của bị đơn dưới tác động của việc triển khai các quy định của pháp luật hướng tới kiểm soát và thắt chặt hoạt động của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đồ uống có cồn trong thời gian qua. Để tối ưu hóa hoạt động quản lý bộ phận phụ trợ sản xuất, kinh doanh, giảm độ phức tạp trong quản lý nội bộ và tận dụng đầy đủ lợi thế và nguồn lực công nghệ của dịch vụ thuê ngoài để có thể thích ứng với biến động về nhu cầu thị trường, tiến đến việc nâng cao năng suất sản xuất, kinh doanh. Bị đơn đã quyết định tổ chức lại Bộ phận Kho hàng. Cụ thể, Bị đơn không còn nhu cầu sử dụng toàn bộ nhân viên lái xe nâng thuộc Bộ phận Kho hàng.

Do tính chất đặc thù của công việc nên bị đơn không thể tái bố trí công việc khác phù hợp với chuyên môn của nhân viên lái xe nâng thuộc diện dôi dư do thay đổi cơ cấu, tổ chức lại lao động. Vì vậy, bị đơn buộc phải cho thôi việc đối với những người lao động này, trong đó có nguyên đơn. Việc chấm dứt hợp đồng lao động này bị đơn đã được thông qua trên cơ sở thảo luận với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở và đã thông báo cho Sở L4.

Bị đơn đã thông qua ý kiến Ban chấp hành Công đoàn cơ sở và thông báo đến Sở L4 về Phương án sử dụng lao động là đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định pháp luật về nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi tiến hành cho thôi việc người lao động do thay đổi cơ cấu, tổ chức lại lao động. Dù vậy, bị đơn cũng đã trực tiếp họp và làm việc với nguyên đơn và những người lao động có liên quan bị mất việc để thông báo về việc thay đổi cơ cấu vào ngày 04/5/2020. Ngoài ra, bị đơn cũng đã nỗ lực liên hệ với đơn vị tuyển dụng lao động khác để hỗ trợ những người lao động bị mất việc, trong đó có nguyên đơn để tìm kiếm công việc mới phù hợp với chuyên môn công việc mà những người này đã đảm nhận tại Công ty trước thời điểm Công ty T4, tổ chức lại lao động. Tuy nhiên, nguyên đơn đã không đồng ý với thiện chí hỗ trợ này từ bị đơn.

Khi chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty đã thanh toán cho Nguyên đơn các khoản sau: Tiền lương, phụ cấp, tiền thanh toán cho những ngày phép chưa nghỉ tính đến ngày 21/6/2020 và các khoản tiền khác: 16.989.664 đồng.

Tiền lương tháng 13 tương ứng trong thời gian từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 21/6/2020: 5.500.000 đồng;

T2 trợ cấp mất việc làm tương đương 01 tháng cho mỗi năm làm việc tính từ ngày 13/9/1993 đến ngày 21/06/2020: 179.862.000 đồng;

T2 Phụ cấp thêm, mỗi 05 năm làm việc là 01 tháng lương tính từ ngày 13/9/1993 đến ngày 21/06/2020 số tiền là 60.340.800 đồng và tiền lương trả thêm cho 02 tháng báo trước là 23.208.000 đồng (đây là khoản tiền ngoài mức được pháp luật quy định thuộc nghĩa vụ của Công ty);

Tiền thưởng hoàn thành công việc năm 2020 theo mức thưởng level 3 (tính theo tỉ lệ thời gian làm việc từ ngày 01/01/2020 đến 21/6/2020) dựa trên kết quả kinh doanh của công ty được công bố: 16.454.852 đồng (đây là khoản tiền ngoài mức được pháp luật quy định thuộc nghĩa vụ của Công ty).

Như vậy, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 302.355.316 đồng trên cơ sở pháp luật lao động và chính sách của Công ty. Sau khi khấu trừ các khoản thuế thu nhập cá nhân, các khoản đóng bảo hiểm xã hội và các khoản khác theo quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực nhận được số tiền 290.430.769 đồng.

Bên cạnh đó, thể theo đề nghị và nguyện vọng của người lao động, vào ngày 15/5/2020, nhằm hỗ trợ thêm về phương diện tài chính cho người lao động bị mất việc do thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động. Công ty đã gửi thông báo trả thêm khoản trợ cấp bổ sung tính theo thâm niên làm việc là 110.000.000 đồng cho nguyên đơn nếu nguyên đơn xác nhận đồng ý đối với khoản trợ cấp bổ sung này. Tuy nhiên, sau đó nguyên đơn đã không đồng ý nhận khoản tiền hỗ trợ thêm này.

Vì bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn do thay đổi cơ cấu, công nghệ theo quy định tại khoản 10 Điều 36 Bộ luật lao động 2012 là đúng quy định của pháp luật lao động và đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định khi cho người lao động thôi việc do thay đổi cơ cấu, công nghệ quy định tại Điều 44 Bộ luật lao động 2012 nên bị đơn không còn bất cứ nghĩa vụ gì với nguyên đơn liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng lao động.

Do đó, bị đơn không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không hỗ trợ thêm khoản tiền 110.000.000 đồng cho nguyên đơn như trước đây đã đề xuất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng bị đơn trong vụ án có trụ sở tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1. Về nội dung vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn thống nhất với ý kiến của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì lý do bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn vì lý do thay đổi cơ cấu, công nghệ cụ thể tại khoản 10 Điều 36 Bộ luật Lao động và hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị định số 05/2015. Việc thay đổi cơ cấu, tổ chức của bị đơn xuất phát từ nhu cầu thực tế chuyển sang sử dụng dịch vụ thuê ngoài cho bộ phận lái xe nâng để tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm chi phí thay vì tiếp tục duy trì hoạt động xếp dỡ hàng hóa do chính Công ty vận hành. Tuy nhiên, tại bộ phận nguyên đơn làm việc trước kia bị đơn cũng không tuyển dụng hay tuyển dụng bất kì lao động nào mới để thực hiện công việc của nguyên đơn và không còn hoạt động bốc dỡ hàng hóa. Bị

đơn cũng không có vị trí công việc nào khác phù hợp với trình độ chuyên môn của nguyên đơn đề đào tại, sử dụng lại. Trình tự chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn bị đơn cũng đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 44, 46 của Bộ luật Lao động có sự tham gia của Ban chấp hành công đoàn cơ sở và báo cáo với cơ quan quản lý về lao động vào ngày 24/4/2020 là đảm bảo về thời hạn thông báo theo đúng quy định. Bị đơn cũng đã chỉ trả đầy đủ các khoản tiền cho nguyên đơn khi chấm dứt hợp đồng lao động theo đúng quy định tại Điều 49 của Bộ luật Lao động và các khoản trợ cấp thêm ngoài các khoản được pháp luật quy định.

Bản án lao động sơ thẩm số 58/2022/LĐ-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc Hủy quyết định số 26/20/GL/QĐ-HVBB ngày 17/6/2020 của bị đơn về việc chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn và buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn tổng số tiền 1.042.590.800 đồng.

- Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Nguyễn Chí H được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động. Công ty TNHH B và nước giải khát B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động.

Ngày 10 tháng 9 năm 2022, nguyên đơn ông Nguyễn Chí H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Chí H và bị đơn Công ty TNHH B đã thỏa thuận về việc hòa giải để giải quyết tranh chấp đối với toàn bộ nội dung vụ án như sau:

- Công ty TNHH B đồng ý hỗ trợ cho ông Nguyễn Chí H số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng đã bao gồm 10% thuế TNCN. Thời hạn thanh toán là 15 ngày kể từ ngày 03/3/2023, chậm nhất là ngày 18/3/2023. Phương thức thanh toán là chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của cá nhân ông Nguyễn Chí H. Đây là số tiền Công ty hỗ trợ cho ông H ngoài quy định của pháp luật do hoàn cảnh kinh tế của ông có khó khăn và ông có gặp vấn đề sức khỏe.

- Quan hệ lao động giữa ông Nguyễn Chí H và Công ty TNHH B đã chấm dứt kể từ ngày 22/6/2020 theo Quyết định số 26/20/GL/QĐ-HVBB ngày 17/6/2020 của Công ty TNHH B.

Về án phí sơ thẩm, trường hợp này nguyên đơn được miễn án phí. Bị đơn tự nguyện chịu án phí sơ thẩm. Các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn nằm trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án cũng như án phí lao động sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử ra bản án phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án với nội dung như sau:

Công ty TNHH B thanh toán cho ông Nguyễn Chí H số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Công ty TNHH B thanh toán bằng chuyển khoản cho ông H. Đây là số tiền Công ty hỗ trợ cho ông H ngoài quy định của pháp luật do hoàn cảnh kinh tế của ông có khó khăn và ông có gặp vấn đề sức khỏe.

Ông H đồng ý thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với công ty TNHH B kể từ ngày 22/6/2020. Không còn đưa ra bất cứ yêu cầu nào khác.

Thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Án phí lao động sơ thẩm: Đối với trường hợp hòa giải thành tại phiên tòa phúc thẩm thì căn cứ Khoản 5, Điều 29, Khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 quy định mức thu miễn giảm án phí và lệ phí Tòa án thì các đương sự mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm theo nội dung thỏa thuận về việc giải

quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm. Ông H thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí thuộc điểm a, Khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết 326/2016 nên không phải chịu án phí sơ thẩm. Đối với bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm hòa giải thành theo quy định nên Công ty TNHH B và N1 giải khát B phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí sơ thẩm là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

[4] Về án phí lao động phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định tại Khoản 5, Điều 29 Nghị quyết 326/2016-UBTVQH14, ông H được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết 326/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, Khoản 4, Điều 38 Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 300, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ vào Điều 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 58/2022/LĐ-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Nguyễn Chí H và Công ty TNHH B như sau:

Công ty TNHH B hỗ trợ cho ông Nguyễn Chí H số tiền 200.000.0000 (Hai trăm triệu) đồng, bao gồm thuế thu nhập cá nhân của người được thanh toán. Công ty thanh toán bằng chuyển khoản cho ông H trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Quan hệ lao động giữa ông Nguyễn Chí H và Công ty TNHH B đã chấm dứt kể từ ngày 22/6/2020 theo Quyết định số 26/20/GL/QĐ-HVBB ngày 17/6/2020 của Công ty TNHH B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Ông Nguyễn Chí H được miễn án phí sơ thẩm đối với số tiền án phí do hòa giải thành. Bị đơn Công ty TNHH B phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí sơ thẩm là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

3. Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Nguyễn Chí H được miễn án phí lao động phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận 1, TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoàng Hoa